

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST

Ngày: 11/5/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Yến Nhi dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre  
tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

**Huỳnh Văn Tr (Võ Việt C)**, sinh năm 1968 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp LĐ, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1938 và bà Trần Thị R (đã chết); Vợ: Ngô Thị Th H, sinh năm 1970 (đã ly hôn), con: Huỳnh Đức M, sinh năm 2003; Tiền án: Bản án số 31/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

- Phạm Thị L, sinh năm 1988; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp PH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị Mỹ U, sinh năm 2000; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Phan Văn Th, sinh năm 1975; (Có mặt)

Nơi cư trú: ẤpB8, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Phan Trần Khánh P, sinh năm 1988; (Có mặt)

Nơi cư trú: NH, phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Cao Thị Như H, sinh năm 1987; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị M (Đ), sinh năm 1983; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Trần Thị Diễm Th, sinh năm 1977; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp CX, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/4/2019 đến ngày 21/10/2019, trên địa bàn thành phố Bến Tre và xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn Tr đã thực hiện 07 vụ trộm cắp xe mô tô của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/4/2019, Huỳnh Văn Tr một mình đi bộ vào chợ Đầu Mối ở phường 8, thành phố Bến Tre để trộm cắp tài sản. Khi đi vào chợ, Tr phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ, biển số 71B1-295.05 của chị Phạm Thị L (SN 1988; ĐKTT: ấp PH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre) đang dựng trong chợ và không có người trông coi nên L tiếp cận rồi dùng chìa khóa tự chế đem theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển số 71B1-295.05 của chị L chạy lên khu vực cửa khẩu Thomo ở tỉnh Long An bán cho một người tên Dũng Đen (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được 5.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1123/KL-HĐĐG ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đỏ, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, biển số 71B1-295.05, số máy: C12E-2525972, số khung: 1207AY025932, trị giá tài sản ngày 06/4/2019 là 9.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/07/2019, Huỳnh Văn Tr đến quán cà phê Seri ở ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre uống nước thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 71B2-976.47 của chị Nguyễn Thị Mỹ U (SN 2000; ĐKTT: xã SĐ, thành phố BT) đang dựng trong quán nhưng không người trông coi nên tiếp cận rồi dùng chìa khóa tự chế mang theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển số 71B2-976.47 của chị U chạy đi. Sau đó, Tr đem xe mô tô lấy được của chị U đến cửa khẩu Thomo Thộc tỉnh Long An bán cho Dũng Đen được 6.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1131/KL-HĐĐG ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, biển số 71B2-976.47, số máy: HC12E7308535, số khung: 1258FY308424, trị giá tài sản ngày 11/7/2019 là 18.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ ngày 23/7/2019, Huỳnh Văn Tr đang nuôi cha bị bệnh trong bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ở phường 5, thành phố Bến Tre thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ-đen-bạc, biển số 71B2-531.55 của anh Phan Văn Th (SN 1975; ĐKTT: ấp B, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre) đang dựng ở khu vực gần cầu thang của Khoa sản và không có người trông coi nên tiếp cận rồi dùng chìa khóa tự chế mang theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển số 71B2-531.55 của anh Th chạy đi. Sau đó, Tr đem xe mô tô lấy được của anh Th đến cửa khẩu Thomo Thộc tỉnh Long An bán cho Dũng Đen được 5.800.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1108/KL-HĐĐG ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, biển số 71B2-531.55, số máy: HC12E5638002, số khung: RLHHC1212DY637940, trị giá tài sản ngày 23/7/2019 là 9.250.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 08 giờ ngày 17/8/2019, Huỳnh Văn Tr đến quán cà phê Không gian dừa Thộc ấp An Thận B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre uống nước thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave  $\alpha$ , màu đỏ-đen-bạc, biển số 71C3-057.17 của anh Phan Trần Khánh P (SN 1988; ĐKTT: 98/18, NH, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) đang dựng ở khu vực bãi giữ xe của quán, còn anh P ngồi uống nước khuất phía bên trong nên lén lút tiếp cận rồi dùng chìa khóa tự chế đem theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển số 71C3-057.17 của anh P chạy đi. Sau đó, Tr đem xe mô tô lấy được của anh P đến khu vực Thomo Thộc tỉnh Long An bán cho Dũng Đen được 5.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 927/KL-HĐĐG ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô biển số 71C3-057.17, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ-đen-bạc, số loại Wave Anpha, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, số máy: HC12E-3213868, số khung: RLHHC1200BY413764, trị giá tài sản ngày 17/8/2019 là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 07 giờ ngày 30/9/2019, Huỳnh Văn Tr đi bộ đến khu phố 2, phường 7, thành phố Bến Tre thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen-bạc, biển số 71B2-782.75 của chị Cao Thị Như H (SN 1987; ĐKTT: 222A1, ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre) đang dựng ở khu vực trước cổng Trường mầm non Bình Minh và không có người trông coi nên L tiếp cận rồi dùng chìa khóa tự chế đem theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển

số 71B2-782.75 của chị H chạy đi. Sau đó, Tr đem xe mô tô lấy của chị H đến khu vực Thomo Thộc tỉnh Long An bán cho Dũng Đen được 6.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1113/KL-HĐĐG ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen-bạc, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, biển số 71B1-782.75, số máy: HC12E3396824, số khung: 1202BY597699, trị giá tài sản ngày 30/9/2019 là 5.100.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/10/2019, Huỳnh Văn Tr đi ngang Trường tiểu học Nhơn Thạnh ở ấp 2B, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 71B2-830.74 của chị Nguyễn Thị M (SN 1983; ĐKTT: ấp B, xã NT, thành phố BT) đang dựng ở khu vực trước cổng Trường tiểu học Nhơn Thạnh và không có người trông coi nên lên lút tiếp cận rồi dùng chìa khóa tự chế đem theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển số 71B2-830.74 của chị M chạy đi. Sau đó, Tr đem xe mô tô lấy được của chị M đến khu vực Thomo Thộc tỉnh Long An bán cho Dũng Đen được 7.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1115/KL-HĐĐG ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, biển số 71B2-830.74, số máy: HC12E7161365, số khung: 125XFY161216, trị giá tài sản ngày 23/7/2019 là 11.760.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, Huỳnh Văn Tr đi ngang khu vực chợ Xếp ở ấp Chợ Xếp, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen, biển số 71H8-3074 của chị Trần Thị Diễm Th (SN 1997; ĐKTT: ấp CX, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre) đang dựng ở khu vực chợ và không có người trông coi nên dùng chìa khóa tự chế đem theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển số 71H8-3074 của chị Th chạy đi. Sau đó, Tr đem xe mô tô lấy được của chị Thúy đến khu vực Thomo Thộc tỉnh Long An bán cho Dũng Đen được 6.200.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 210/KL-HĐĐG ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: đen, biển kiểm soát 71H8-3074, số khung: 02AY093989, số máy: 12E-2594007, giá: 9.500.000 đồng.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 áo somi tay ngắn màu xanh có bông chấm trắng, có ghi chữ “VERSACE”;
- 01 áo sơ mi tay dài màu đen sọc trắng có ghi chữ “Strawbs”;

- 01 áo sơ mi tay ngắn, màu trắng – xanh có ghi chữ “VERSACE”;
- 01 quần dài màu đen có ghi chữ “Myking”;
- 01 quần dài màu trắng – xám có ghi chữ “SOFJAL”;
- 01 ba lô màu đỏ đen có ghi chữ “CAMBRIDGE”;
- 01 nón kết màu đen – đỏ;
- 01 nón kết màu xanh - nâu;
- 01 nón bảo hiểm màu đỏ - đen;
- 01 nón bảo hiểm màu xanh;
- 01 đôi dép có quai màu nâu có ghi chữ “Á Đông”

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ ngU quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Tr từ 04 đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với: 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh có bông chấm trắng, có ghi chữ “VERSACE”; 01 áo sơ mi tay dài màu đen sọc trắng có ghi chữ “Strawbs”; 01 áo sơ mi tay ngắn, màu trắng – xanh có ghi chữ “VERSACE”; 01 quần dài màu đen có ghi chữ “Myking”; 01 quần dài màu trắng – xám có ghi chữ “SOFJAL”; 01 ba lô màu đỏ đen có ghi chữ “CAMBRIDGE”; 01 nón kết màu đen – đỏ; 01 nón kết màu xanh – nâu; 01 nón bảo hiểm màu đỏ - đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 đôi dép có quai màu nâu có ghi chữ “Á Đông”. Các tài sản này của bị cáo Tr, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Thị L trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B1-295.05 theo định giá là 9.600.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ U trị giá xe mô tô biển số 71B2-976.47 theo định giá là 18.400.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Văn Th trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B2-531.55 theo định giá là 9.250.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Trần Khánh P trị giá chiếc xe mô tô biển số 71C3-057.17 theo định giá là 9.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Cao Thị Như H trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B2-782.75 theo định giá là 5.100.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B2-830.74 theo định giá là 11.760.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Thị Diễm Th trị giá chiếc xe mô tô biển số 71H8-3074 theo định giá là 9.500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Dũng Đen do chưa rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo Tr khai nhận do để có tiền tiêu xài và nuôi sống bản thân, từ ngày 06/4/2019 đến ngày 21/10/2019, trên địa bàn thành phố Bến Tre và huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn Tr đã 07 lần có hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của chị Phạm Thị L 01 xe mô tô biển số 71B1-295.05 trị giá 9.600.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mỹ U 01 xe mô tô biển số 71B2-976.47 trị giá 18.400.000 đồng, chiếm đoạt của anh Phan Văn Th 01 xe mô tô biển số 71B2-531.55 trị giá 9.250.000 đồng, chiếm đoạt của anh Phan Trần Khánh P 01 xe mô tô biển số 71C3-057.17 trị giá 9.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị Cao Thị Như H 01 xe mô tô biển số 71B2-782.75 trị giá 5.100.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M 01 xe mô tô biển số 71B2-830.74 trị giá 11.760.000 đồng và chiếm đoạt của chị Trần Thị Diễm Th 01 xe mô tô biển số 71H8-3074 trị giá 9.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị can chiếm đoạt của các bị hại là 72.610.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Thị L trình bày: Chị bị mất trộm xe mô tô biển số 71B1-295.05. Tài sản không thu hồi được, chị yêu cầu bị cáo bồi thường theo Hội đồng định giá xác định là 9.600.000 đồng, đề nghị xử bị cáo theo pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thị Mỹ U trình bày: Chị bị mất trộm xe mô tô biển số 71B2-976.47. Tài sản không thu hồi được, chị yêu cầu bị cáo bồi thường theo Hội đồng định giá xác định là 18.400.000 đồng, đề nghị xử bị cáo theo pháp luật.

Bị hại Phan Văn Th trình bày: Anh bị mất trộm xe mô tô biển số 71B2-531.55. Tài sản không thu hồi được, anh yêu cầu bị cáo bồi thường theo Hội đồng định giá xác định là 9.250.000 đồng, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Phan Trần Khánh P trình bày: Anh bị mất trộm xe mô tô biển số 71C3-057.17. Tài sản không thu hồi được, anh yêu cầu bị cáo bồi thường theo Hội đồng định giá xác định là 9.000.000 đồng, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thị M trình bày: Chị bị mất trộm xe mô tô biển số 71B2-830.74. Tài sản không thu hồi được, chị yêu cầu bị cáo bồi thường theo Hội đồng định giá xác định là 11.760.000 đồng, đề nghị xử bị cáo theo pháp luật.

Bị hại Trần Thị Diễm Th trình bày: Chị bị mất trộm xe mô tô biển số 71H8-3074. Tài sản không thu hồi được, chị yêu cầu bị cáo bồi thường theo Hội đồng định giá xác định là 9.500.000 đồng, đề nghị xử bị cáo theo pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại Cao Thị Như H bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng bị hại H Xét việc vắng mặt của bị hại H không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại H là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính và để có tiền tiêu xài và nuôi sống bản thân nên từ ngày 06/4/2019 đến ngày 21/10/2019, trên địa bàn thành phố Bến Tre và huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn Tr đã 07 lần có hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của chị Phạm Thị L 01 xe mô tô biển số 71B1-295.05 trị giá 9.600.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mỹ U 01 xe mô tô biển số 71B2-976.47 trị giá 18.400.000 đồng, chiếm đoạt của anh Phan Văn Th 01 xe mô tô biển số 71B2-531.55 trị giá 9.250.000 đồng, chiếm đoạt của anh Phan Trần Khánh P 01 xe mô tô biển số 71C3-057.17 trị giá 9.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị Cao Thị Như H 01 xe mô tô biển số 71B2-782.75 trị giá 5.100.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M 01 xe mô tô biển số 71B2-830.74 trị giá 11.760.000 đồng và chiếm đoạt của chị Trần Thị Diễm Th 01 xe mô tô biển số 71H8-3074 trị giá 9.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị can chiếm đoạt của các bị hại là 72.610.000 đồng.

[3] Bị cáo Tr đã nhiều lần bị kết án, Thộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, lần này thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000 đồng, bị cáo không có nghề nghiệp đã 06 lần chiếm đoạt tài sản của người khác và lấy đó làm nguồn sống chính. Do đó hành vi của bị cáo Tr phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Tr có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Tr được hưởng là người phạm tội thành khẩn khai báo, bị hại Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Tr bị áp dụng tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại các điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các tài sản gồm: 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh có bông châm trắng, có ghi chữ “VERSACE”; 01 áo sơ mi tay dài màu đen sọc trắng có ghi chữ “Strawbs”; 01 áo sơ mi tay ngắn, màu trắng – xanh có ghi chữ “VERSACE”; 01 quần dài màu đen có ghi chữ “Myking”; 01 quần dài màu trắng – xám có ghi chữ “SOFJAL”; 01 ba lô màu đỏ đen có ghi chữ “CAMBRIDGE”; 01 nón kết màu đen – đỏ; 01 nón kết màu xanh - nâu; 01 nón bảo hiểm màu đỏ - đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 đôi dép có quai màu nâu có ghi chữ “Á Đông”. Các tài sản trên của bị cáo Tr, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 71B1-295.05 theo kết quả định giá là 9.600.000 đồng là phù hợp nên buộc bị cáo bồi thường.

Bị hại Nguyễn Thị Mỹ U yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 71B2-976.47 theo định giá là 18.400.000 đồng là phù hợp nên buộc bị cáo bồi thường.

Bị hại Phan Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 71B2-531.55 theo định giá là 9.250.000 đồng là phù hợp nên buộc bị cáo bồi thường.



Bị hại Phan Trần Khánh P yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 71C3-057.17 theo định giá là 9.000.000 đồng là phù hợp nên buộc bị cáo bồi thường.

Bị hại Cao Thị Như H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 71B2-782.75 theo định giá là 5.100.000 đồng là phù hợp nên buộc bị cáo bồi thường.

Bị hại Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 71B2-830.74 theo định giá là 11.760.000 đồng là phù hợp nên buộc bị cáo bồi thường.

Bị hại Trần Thị Diễm Th yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 71H8-3074 theo định giá là 9.500.000 đồng là phù hợp nên buộc bị cáo bồi thường.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Tr không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tr.

[10] Đối với đối tượng tên Dũng Đen do chưa rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Tr phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các bị cáo Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

TU bỏ bị cáo Huỳnh Văn Tr (Võ Việt C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tr (Võ Việt C) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh có bông chấm trắng, có ghi chữ “VERSACE”; 01 áo sơ mi tay dài màu đen sọc trắng có ghi chữ “Strawbs”; 01 áo sơ mi tay ngắn, màu trắng – xanh có ghi chữ “VERSACE”; 01 quần dài màu đen có ghi chữ “Myking”; 01 quần dài màu trắng – xám có ghi chữ “SOFJAL”; 01 ba lô màu đỏ đen có ghi chữ “CAMBRIDGE”; 01 nón kết màu đen – đỏ; 01 nón kết màu xanh - nâu; 01 nón bảo hiểm màu đỏ - đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 đôi dép có quai màu nâu có ghi chữ “Á Đông”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Thị L trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B1-295.05 theo định giá là 9.600.000 (Chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ U trị giá xe mô tô biển số 71B2-976.47 theo định giá là 18.400.000 (Mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Văn Th trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B2-531.55 theo định giá là 9.250.000 (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Trần Khánh P trị giá chiếc xe mô tô biển số 71C3-057.17 theo định giá là 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Cao Thị Như H trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B2-782.75 theo định giá là 5.100.000 (Năm triệu một trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B2-830.74 theo định giá là 11.760.000 (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Thị Diễm Th trị giá chiếc xe mô tô biển số 71H8-3074 theo định giá là 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Văn Tr phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Huỳnh Văn Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.631.000 (Ba triệu sáu trăm ba mươi một nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Cao Thị Như H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã có)**

**Ngô Văn Trình**